

Số: 1890/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 29 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/4/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 698/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1991

Căn cước công dân số: 03009100****.

Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 01/4/2022.

Nơi thường trú: số C Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Bình Dương.

Nơi tạm trú: Căn hộ 602, lô C, chung cư C, đường M, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Ngô Thị B, sinh năm 1996

Căn cước công dân số: 03019600****.

Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 15/9/2021.

Nơi thường trú: số C Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Bình Dương.

Nơi tạm trú: Căn hộ 602, lô C, chung cư C, đường M, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 5 năm 2024, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ

không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến D và bà Ngô Thị Bích thuận t ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Tiến D và bà Ngô Thị B có nghĩa vụ nộp.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến D và bà Ngô Thị Bích thuận t ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Tiến D và bà Ngô Thị B có nghĩa vụ nộp, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0025843 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tiến D và bà Ngô Thị B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Hà Văn Đoàn

